

Trần Đề, ngày 20 tháng 11 năm 2020

Số: 241/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Bà Trần Mộng N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn P với bà Trần Mộng N thống nhất mỗi quan hệ của hai người không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Trần Khánh D, sinh ngày 15/11/2003 và Trần Khánh A, sinh ngày 08/12/2013.

+ Đối với cháu Trần Khánh D, sinh ngày 15/11/2003 giao cho ông Trần Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi. Bà Trần Mộng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Đối với cháu Trần Khánh A, sinh ngày 08/12/2013 giao cho bà Trần Mộng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn P và bà Trần Mộng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông P và bà N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ông Trần Văn P chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân. Ông P được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0005718 ngày 23/10/2020. Ông P được nhận lại số tiền thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng